

Số: 05/2023/QĐST-HNGĐ

Bảo Lâm, ngày 07 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn chị N, sinh ngày 13/11/1997

Nơi cư trú: V, T, L, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn anh C, sinh ngày 10/8/1993.

Nơi cư trú: V, T, L, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N và anh C.

[2] . Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh C thoả thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- Về Con chung: Chị N và anh C có 02 (Hai) người con chung có tên gọi cụ thể như sau:

1. N1, sinh ngày: 15/11/2016.

2. L1, sinh ngày: 14/5/2019

Hiện nay cả hai cháu đang sinh sống cùng với Bố đẻ anh (C) tại: V, T, L, tỉnh Cao Bằng.

Khi ly hôn, chị N và anh C tự nguyện thỏa thuận, thống nhất với nhau để anh C được trực tiếp nuôi con, chị N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho đến khi cả 02 (Hai) cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi tròn) với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/ 01 tháng/ 02 cháu; cụ thể mức cấp dưỡng với số tiền 750.000 đồng/ 01 tháng/ 01 cháu. Chị N có quyền thăm nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] . Về tài sản chung: Chị N và anh C cùng thỏa thuận giải quyết về phần tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản:** Chị N và anh C không có tài sản cho ai vay, không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] . Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Chị N và anh C mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, chị N đã tự nguyện nộp thay án phí cho anh C số tiền 75.000 đồng. Xác nhận, chị N đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng, (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001541 ngày 22/02/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự L, tỉnh Cao Bằng.

Chị N phải chịu số tiền 150.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5] . Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND L;
- UBND T; [Đẻ biết]
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Đức Thọ